

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Ủy ban nhân thành phố Cần Thơ kính trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ, bao gồm các nội dung cụ thể như sau:

I. Sự cần thiết ban hành văn bản

Để các đơn vị sự nghiệp công lập có thể cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo hình thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ, cần thiết địa phương phải ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; theo đó, quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tại Điểm a, Khoản 2, Điều 26 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP: “Ban hành, sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước; danh mục sản phẩm, dịch vụ công ích, thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định tại Điều 5 Nghị định này cho phù hợp với tình hình thực tế trong từng thời kỳ”.

Ngày 21 tháng 6 năm 2021, Chính phủ ban hành Nghị định số 60/2021/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; theo đó, tại điểm b, khoản 3, Điều 4 quy định thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục chi tiết dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước: “Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo phân cấp thuộc phạm vi quản lý của địa phương và phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương, gửi Bộ Tài chính và các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực để giám sát trong quá trình thực hiện”.

Theo Thông báo số 674/TB-KV V ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Kiểm toán nhà nước khu vực V về Thông báo kết quả kiểm toán tại Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ, tại mục 2 phần I Những tồn tại, hạn chế có nêu: “Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu cho UBND thành phố ban hành danh mục sự nghiệp công có sử dụng NSNN tại Quyết định số 1264/QĐ-UBND ngày 17/5/2018 về việc ban hành bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường và bổ sung tại Quyết định số 2348/QĐ-UBND ngày 27/9/2021 ban hành bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường, bao gồm 40 dịch vụ còn chưa phù hợp như sau: ... Cả 02 quyết định ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường được UBND thành phố (Quyết định số 1264/QĐ-UBND ngày 17/5/2018 và Quyết định số 2348/QĐ-UBND ngày 27/9/2021) ban hành căn cứ theo Danh mục dịch vụ sự nghiệp công kèm theo Quyết định số 1990/QĐ-TTg ngày 11/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường không còn phù hợp với danh mục dịch vụ sự nghiệp công ban hành kèm theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP nhưng Sở Tài nguyên và Môi trường chưa tham mưu UBND thành phố trình HĐND thành phố ban hành theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 4 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP. Theo báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường chưa tham mưu trình HĐND là do chưa có Văn bản thay thế Quyết định số 1990/QĐ-TTg. Tuy nhiên, quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ, điểm b khoản 3 Điều 4 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ thì chi tiết các danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, không phụ thuộc danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN của các lĩnh vực và của các Bộ, cơ quan Trung ương quản lý, do Thủ tướng Chính phủ ban hành”.

Kiểm toán Nhà nước Khu vực V kiến nghị: “Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính rà soát danh mục dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường để đảm bảo phù hợp Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ. Trường hợp phải sửa đổi, bổ sung, Sở báo cáo UBND thành phố trình HĐND thành phố ban hành theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, làm cơ sở để ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật và đơn giá dịch vụ sự nghiệp công có sử dụng NSNN thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường; đồng thời tham mưu cho UBND thành phố thu hồi Quyết định số 2348/QĐ-UBND ngày 27/9/2021 về ban hành bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường do không đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ”.

Hiện tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc của Sở Tài nguyên và Môi trường đều là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên (mức 2), tuy nhiên do chưa được ban hành danh mục dịch vụ công nên Sở Tài nguyên và Môi trường chưa thể tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng định

mức kinh tế - kỹ thuật và đơn giá, giá dịch vụ để làm cơ sở đặt hàng cung cấp dịch vụ cho các đơn vị trực thuộc. Hàng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường phải thực hiện giao nhiệm vụ theo số lượng, khối lượng thực hiện theo dự toán được duyệt nên từ đó các đơn vị sự nghiệp không đảm bảo được nguồn thu, ảnh hưởng nhiều đến mức độ tự chủ của các đơn vị. Đồng thời việc chưa ban hành được định mức kinh tế - kỹ thuật và đơn giá, giá dịch vụ nên đơn vị cũng chưa thể xây dựng được dự toán các dự án, đề án, nhiệm vụ thuộc ngành tài nguyên và môi trường phù hợp với tình hình thực tế địa phương.

Để có cơ sở xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật và đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường theo hình thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP, Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường là phù hợp với quy định của Chính phủ, đúng thẩm quyền và tình hình thực tế của thành phố.

II. Cơ sở pháp lý

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

III. Bố cục và nội dung của Nghị quyết

1. Bố cục

Điều 1. Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ.

Điều 2. Trách nhiệm thi hành

Điều 3. Hiệu lực thi hành

2. Nội dung cơ bản của Nghị quyết

a) Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ.

- Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn thành phố.

b) Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc tài nguyên và môi trường thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ (chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Trên đây là Tờ trình đề nghị ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết nghị./.

(Đính kèm dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố và Phụ lục)

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT.Thành ủy;
- CT, các PCT.UBNDTP;
- Đại biểu HĐNDTP;
- Các Ban HĐNDTP;
- VP.Đoàn ĐBQH&HĐNDTP;
- Các Sở: TNMT, TC, TP, NV;
- VP.UBNDTP (2; 3AB);
- Lưu: VT.TT_{un}

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Dương Tấn Hiển

Phụ lục**DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH
NHÀ NƯỚC THUỘC LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm Tô trình số 346 /TTr-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2024
của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

**I. DỊCH VỤ LĨNH VỰC QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI**

1. Đo đạc lập bản đồ địa chính, trích lục bản đồ địa chính.
2. Kiểm tra nghiệm thu chất lượng công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ.
3. Sắp xếp, chỉnh lý tài liệu lưu trữ, bảo quản kho lưu trữ hồ sơ địa chính.
4. Lập, cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai.
5. Duy trì vận hành hệ thống thông tin đất đai.
6. Thống kê; kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.
7. Xây dựng kho dữ liệu số tài liệu lưu trữ ngành tài nguyên và môi trường.
8. Thu thập, quản lý khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và Môi trường.
9. Lập và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.
10. Điều tra, đánh giá về chất lượng đất, tiềm năng đất đai; thoái hóa đất; điều tra phân hạng đất nông nghiệp.
11. Xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể; Điều tra, thống kê giá đất; theo dõi biến động giá đất.
12. Tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.
13. Tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.
14. Công tác quản lý quỹ đất.

II. DỊCH VỤ LĨNH VỰC ĐO ĐẠC BẢN ĐỒ

1. Thành lập tập bản đồ; đo đạc, thành lập các loại bản đồ chuyên ngành khác thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.
2. Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, cập nhật bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:2000 và 1:5000 thuộc phạm vi quản lý.
3. Vận hành cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia thuộc phạm vi quản lý.

III. DỊCH VỤ LĨNH VỰC VIỄN THÁM

1. Xây dựng, cập nhật siêu dữ liệu viễn thám để đáp ứng yêu cầu khai thác và sử dụng thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

IV. DỊCH VỤ LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG

1. Hoạt động quan trắc môi trường: không khí, tiếng ồn, độ rung, khí thải, nước mặt, nước dưới đất, nước mưa, nước thải, đất, trầm tích.

2. Hoạt động quan trắc môi trường của trạm quan trắc môi trường tự động liên tục: Không khí, nước mặt, nước dưới đất.

3. Lập báo cáo hiện trạng môi trường: Báo cáo tổng quan về hiện trạng môi trường, báo cáo chuyên đề về hiện trạng môi trường.

4. Dịch vụ thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý chất thải, vệ sinh công cộng.

V. DỊCH VỤ LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT KHOÁNG SẢN

1. Các hoạt động công trình địa chất; đánh giá tiềm năng khoáng sản rắn phần đất liền trong điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản.

VI. DỊCH VỤ LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC

1. Điều tra, đánh giá tài nguyên nước.

2. Điều tra, đánh giá hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước

3. Kiểm kê tài nguyên nước.

4. Xác định dòng chảy tối thiểu trên sông.

5. Lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước; Khảo sát lập sơ đồ vị trí, cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước.

6. Lập Danh mục và Bản đồ phân vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất

VII. DỊCH VỤ LĨNH VỰC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

1. Công tác dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

2. Kế hoạch phát triển mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng của địa phương.

3. Công tác điều tra, khảo sát khí tượng thủy văn.

4. Cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-HĐND

Cần Thơ, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước
trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường thuộc phạm vi quản lý
của thành phố Cần Thơ**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ KHÓA, KỶ HỌP THỨ ...

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của
Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của
Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm,
dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân
dân thành phố Cần Thơ về việc xây dựng Nghị quyết ban hành Danh mục dịch
vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực tài nguyên và
môi trường; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách; ý kiến thảo luận của
đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách
nhà nước thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường thuộc phạm vi quản lý của
thành phố Cần Thơ, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định Danh mục dịch vụ sự
nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi
trường thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ.

b) Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến
dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực tài nguyên
và môi trường trên địa bàn thành phố.

2. Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc
tài nguyên và môi trường thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ (chi tiết
theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Trách nhiệm thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định. Căn cứ Danh mục dịch vụ sự nghiệp công ban hành kèm theo, Ủy ban nhân dân thành phố quyết định giao nhiệm vụ, đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc hoặc tổ chức đấu thầu theo quy định từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa X kỳ họp thứ thông qua ngày ... tháng ... năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTWQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tài chính;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội TP. Cần Thơ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- UBND TP. Cần Thơ;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND quận, huyện;
- TT.Công báo, Trung tâm lưu trữ lịch sử;
- Báo Cần Thơ, Đài PT và TH TP.Cần Thơ;
- Lưu: VT,HĐ.

CHỦ TỊCH**Phạm Văn Hiếu**

Phụ lục
DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH
NHÀ NƯỚC THUỘC LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(Kèm Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2024
của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ)

I. DỊCH VỤ LĨNH VỰC QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

1. Đo đạc lập bản đồ địa chính, trích lục bản đồ địa chính.
2. Kiểm tra nghiệm thu chất lượng công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ.
3. Sắp xếp, chỉnh lý tài liệu lưu trữ, bảo quản kho lưu trữ hồ sơ địa chính.
4. Lập, cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai
5. Duy trì vận hành hệ thống thông tin đất đai.
6. Thống kê; kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất
7. Xây dựng kho dữ liệu số tài liệu lưu trữ ngành tài nguyên và môi trường.
8. Thu thập, quản lý khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và Môi trường
9. Lập và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.
10. Điều tra, đánh giá về chất lượng đất, tiềm năng đất đai; thoái hóa đất; điều tra phân hạng đất nông nghiệp.
11. Xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể; Điều tra, thống kê giá đất; theo dõi biến động giá đất.
12. Tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.
13. Tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.
14. Công tác quản lý quỹ đất.

II. DỊCH VỤ LĨNH VỰC ĐO ĐẠC BẢN ĐỒ

1. Thành lập tập bản đồ; đo đạc, thành lập các loại bản đồ chuyên ngành khác thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.
2. Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, cập nhật bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:2000 và 1:5000 thuộc phạm vi quản lý.
3. Vận hành cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia thuộc phạm vi quản lý.

III. DỊCH VỤ LĨNH VỰC VIỄN THÁM

1. Xây dựng, cập nhật siêu dữ liệu viễn thám để đáp ứng yêu cầu khai thác và sử dụng thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

IV. DỊCH VỤ LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG

1. Hoạt động quan trắc môi trường: không khí, tiếng ồn, độ rung, khí thải, nước mặt, nước dưới đất, nước mưa, nước thải, đất, trầm tích.

2. Hoạt động quan trắc môi trường của trạm quan trắc môi trường tự động liên tục: Không khí, nước mặt, nước dưới đất.

3. Lập báo cáo hiện trạng môi trường: Báo cáo tổng quan về hiện trạng môi trường, báo cáo chuyên đề về hiện trạng môi trường.

4. Dịch vụ thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý chất thải, vệ sinh công cộng.

V. DỊCH VỤ LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT KHOÁNG SẢN

1. Các hoạt động công trình địa chất; đánh giá tiềm năng khoáng sản rắn phần đất liền trong điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản.

VI. DỊCH VỤ LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC

1. Điều tra, đánh giá tài nguyên nước.

2. Điều tra, đánh giá hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước

3. Kiểm kê tài nguyên nước.

4. Xác định dòng chảy tối thiểu trên sông.

5. Lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước; Khảo sát lập sơ đồ vị trí, cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước.

6. Lập Danh mục và Bản đồ phân vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất

VII. DỊCH VỤ LĨNH VỰC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

1. Công tác dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

2. Kế hoạch phát triển mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng của địa phương.

3. Công tác điều tra, khảo sát khí tượng thủy văn.

4. Cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC KHU VỰC VCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 614/TB - KV V

Cần Thơ, ngày 30 tháng 8 năm 2024

THÔNG BÁO KẾT QUẢ KIỂM TOÁN
TẠI: SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Số: 12223

Ngày: 23/9/24

Kính gửi: Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ

Số và ký hiệu HS:

Thực hiện Quyết định số 865/QĐ-KTNN ngày 04/5/2024 của Tổng kiểm toán nhà nước về việc Kiểm toán Chuyên đề việc thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 giai đoạn 2021-2023 tại thành phố Cần Thơ. Tổ Kiểm toán số 01 thuộc Đoàn kiểm toán Chuyên đề việc thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 giai đoạn 2021-2023 tại thành phố Cần Thơ của Kiểm toán nhà nước khu vực V đã tiến hành kiểm toán Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ từ ngày 12/06/2024 đến ngày 28/06/2024.

Căn cứ Báo cáo kiểm toán của đoàn kiểm toán đã được phát hành và kết quả kiểm toán tại Biên bản kiểm toán của Tổ kiểm toán tại đơn vị, Kiểm toán nhà nước khu vực V thông báo kết luận và kiến nghị kiểm toán đối với đơn vị như sau:

I. KẾT LUẬN KIỂM TOÁN

Các đánh giá, nhận xét đã được thể hiện trong Biên bản kiểm toán của Tổ kiểm toán được ký với đơn vị ngày 03 tháng 7 năm 2024. Sau đây là kết luận kiểm toán tại đơn vị:

1. Đánh giá chung

Sở Tài nguyên và Môi trường đã thực hiện hoàn thành việc sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc theo Đề án được duyệt tại Quyết định số 2981/QĐ-UBND ngày 14/11/2018 và theo quy định tại Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ, giảm mạnh đầu mỗi, khắc phục tình trạng chồng chéo, dàn trải, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ đã nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý, quản trị của các đơn vị; từng bước nâng cao mức độ tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp, đảm bảo hoàn thành mục tiêu của Nghị quyết đến năm 2025 giảm 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ NSNN so với năm 2021, góp phần nâng cao hiệu quả trong việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Những tồn tại, hạn chế**a. Việc sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập**

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Tham mưu Việc sáp nhập Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường

trường và Văn phòng Đăng ký đất đai chậm gần 05 năm so với đề án được duyệt tại Quyết định số 2981/QĐ-UBND ngày 14/11/2018 của UBND thành phố Cần Thơ.

- Tại khoản 2 Điều 3 Thông tư liên tịch số 16/2015/TTLT-BTNMT-BNV-BTC ngày 04/04/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính quy định về cơ cấu Trung tâm phát triển quỹ đất có các Chi nhánh thuộc Trung tâm phát triển quỹ đất; Chi nhánh thuộc Trung tâm phát triển quỹ đất tại các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh là đơn vị hạch toán phụ thuộc; có con dấu riêng và được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bố trí văn phòng, nhưng chưa sửa đổi, bổ sung phù hợp với Nghị quyết số 19-NQ/TW về chuyển Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất về trực thuộc UBND cấp huyện quản lý.

b. Về ban hành danh mục sự nghiệp công làm cơ sở cho việc xây dựng các định mức kinh tế - kỹ thuật các dịch vụ sự nghiệp công có sử dụng ngân sách nhà nước

- Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu cho UBND thành phố ban hành danh mục sự nghiệp công có sử dụng NSNN tại Quyết định số 1264/QĐ-UBND ngày 17/5/2018 về việc ban hành bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường và bổ sung tại Quyết định số 2348/QĐ-UBND ngày 27/9/2021 ban hành bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường, bao gồm 40 dịch vụ¹ còn chưa phù hợp như sau:

+ Tham mưu cho UBND thành phố ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN căn cứ vào Nghị định số 141/2016/NĐ-CP của Chính phủ đã hết hiệu lực và không đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 4 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP (thẩm quyền ban hành thuộc HĐND Tp.Cần Thơ);

+ Cả 02 quyết định ban hành danh mục danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường được UBND thành phố (Quyết định số 1264/QĐ-UBND ngày 17/5/2018 và Quyết định số 2348/QĐ-UBND ngày 27/9/2021) ban hành căn cứ theo Danh mục dịch vụ sự nghiệp công kèm theo Quyết định số 1990/QĐ-TTg ngày 11/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường không còn phù hợp với danh mục dịch vụ sự nghiệp công ban hành kèm theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP nhưng Sở Tài nguyên và Môi trường chưa tham mưu UBND thành phố trình HĐND thành phố ban hành theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 4 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP. Theo báo của Sở Tài nguyên và Môi trường chưa tham mưu trình HĐND là do chưa có Văn bản thay thế Quyết định số 1990/QĐ-TTg². Tuy nhiên, quy định khoản 2

¹ Lĩnh vực môi trường có 29 dịch vụ; công nghệ thông tin và lưu trữ 02 dịch vụ; đo đạc bản đồ và viễn thám 04 dịch vụ; đất đai 02 dịch vụ; thủy văn và biến đổi khí hậu 03 dịch vụ

² Công văn số 2113/STNMT-KHTC ngày 26/6/2024 v/v chưa ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công và định mức kinh tế-kỹ thuật áp dụng đối với dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

Điều 5³ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ, điểm b⁴ khoản 3 Điều 4 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ thì chi tiết các danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, không phụ thuộc danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN của các lĩnh vực và của các Bộ, cơ quan Trung ương quản lý, do Thủ tướng Chính phủ ban hành.

c. Về đơn giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN

- Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND thành phố ban hành giá dịch vụ “đo đạc, lập bản đồ địa chính” tại Quyết định số 11/2018/QĐ-UBND ngày 03/7/2018 trong khi chưa ban hành định mức kinh tế kỹ thuật, là chưa phù hợp với khoản 1 Điều 9 Nghị định số 141/2016/NĐ-CP của Chính phủ. Đến thời điểm kiểm toán, UBND vẫn chưa ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật; đơn giá dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính tại Quyết định số 11/2018/QĐ-UBND được căn cứ vào định mức kinh tế kỹ thuật do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành.

- Đơn giá đo đạc, lập bản đồ địa chính chỉ tính chi phí nhân công mà chưa tính chi phí khấu hao TSCĐ. Đến năm 2020, Sở Tài nguyên và Môi trường chưa tham mưu cho UBND thành phố sửa đổi, bổ sung chi phí khấu hao TSCĐ theo lộ trình được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 10 Nghị định số 141/2016/NĐ-CP của Chính phủ (nay đã được thay thế tại Điều 5 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP).

d. Nâng cao năng lực quản trị của ĐVSNNCL

Sở Tài nguyên và Môi trường chưa tham mưu UBND thành phố xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Quyết định số 181/2005/QĐ-TTg ngày 19/7/2005 của Thủ tướng Chính phủ do đến nay Bộ Tài nguyên và Môi trường chưa ban hành tiêu chí cụ thể xếp hạng các đơn vị sự nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Quyết định số 181/2005/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

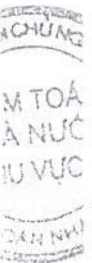
e. Việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước các đơn vị sự nghiệp

Sở Tài nguyên và môi trường chưa tham mưu cho UBND thành phố ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN thuộc phạm vi quản lý; hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công theo quy định tại khoản 3 Điều 37 NĐ 60/2021/NĐ-CP⁵ của Chính phủ.

³ Chi tiết các danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước của các Bộ, cơ quan Trung ương theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ; chi tiết các danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh”

⁴ b) Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo phân cấp thuộc phạm vi quản lý của địa phương và phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương, gửi Bộ Tài chính và các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực để giám sát trong quá trình thực hiện.

⁵ Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Thông tư số 28/2017/TT-BTNMT ngày 11/9/2017 về quy định tiêu chí, chỉ số đánh giá chất lượng dịch vụ sự nghiệp công về quan trắc tài nguyên và môi trường và Thông tư số 67/2017/TT-



II. KIẾN NGHỊ

1. Đối với Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính rà soát danh mục dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường để đảm bảo phù hợp Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ. Trường hợp phải sửa đổi, bổ sung, Sở báo cáo UBND thành phố trình HĐND thành phố ban hành theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, làm cơ sở để ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật và đơn giá dịch vụ sự nghiệp công có sử dụng NSNN thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường; đồng thời tham mưu cho UBND thành phố thu hồi Quyết định số 2348/QĐ-UBND ngày 27/9/2021 về ban hành bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường do không đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

- Rà soát tham mưu cho UBND thành phố sửa đổi, bổ sung đơn giá dịch vụ "đo đạc, lập bản đồ địa chính" tại Quyết định số 11/2018/QĐ-UBND ngày 03/7/2018 do chưa bao gồm chi phí khấu hao TSCĐ theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

- Rút kinh nghiệm trong việc sáp nhập Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường và Văn phòng Đăng ký đất đai chậm gần 05 năm so với Đề án được duyệt.

2. Đối với Bộ Tài nguyên và Môi trường

Xem xét ban hành tiêu chí cụ thể xếp hạng các đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Quyết định số 181/2005/QĐ-TTg ngày 19/7/2005 của Thủ tướng Chính; phối hợp Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính rà soát sửa đổi Điều 3 Thông tư liên tịch số 16/2015/TTLT-BTNMT-BNV-BTC ngày 04/04/2015 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động của Trung tâm Phát triển quỹ đất trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường cho phù hợp với chủ trương tại Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017.

Đề nghị Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ thực hiện nghiêm túc, kịp thời các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước theo Thông báo này và báo cáo kết quả thực hiện về UBND thành phố Cần Thơ để tổng hợp báo cáo Kiểm toán nhà nước khu vực V, địa chỉ số 07 Nguyễn Văn Cừ (nối dài), phường An Bình, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ trước ngày 21/3/2025. Quá thời hạn nêu trên, đơn vị được kiểm toán phải chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm quy định về thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán nhà nước theo quy định tại Điều 14 của Pháp lệnh Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước. Trong Báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị kiểm toán cần nêu rõ: những kiến nghị

đã thực hiện; kiến nghị đang thực hiện; kiến nghị chưa thực hiện (với những kiến nghị đã thực hiện cần ghi rõ tên bằng chứng, photo kèm theo các chứng từ, tài liệu,... để chứng minh; với kiến nghị đang thực hiện và kiến nghị chưa thực hiện phải giải thích rõ lý do).

Thông báo này gồm 05 trang, từ trang 01 đến trang 05. *Trần*

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND TP Cần Thơ;
- Vụ Chế độ và KSCLKT;
- Kiểm toán trưởng;
- Đoàn kiểm toán, Tổ kiểm toán;
- Lưu: VT, TH.

KIỂM TOÁN TRƯỞNG

[Handwritten signature]
Nguyễn Đức Tín



